

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh

2. Ông Dương Văn Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Liêu Thùy T**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Đăng ký thường trú: Khu vực 3, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Thạch Minh K**, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 3, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Liêu Thùy T trình bày:

Vào năm 2014, chị và anh Thạch Minh K sau thời gian quen biết tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2014 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường bất hòa về tình cảm do anh K không quan tâm gia đình vợ con, thay đổi tính tình hay uống rượu, chị có khuyên ngăn nhưng anh K không thay đổi nên thường xuyên cãi vã nhau, chị và con đã về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân đầu năm 2020 đến nay. Xét thấy không còn tình cảm và không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có một con tên Thạch Thùy Ngọc A (nữ), sinh ngày 15/11/2015, hiện chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai đề ngày 12/4/2021 và quá trình giải quyết, bị đơn anh Thạch Minh K trình bày:

Anh và anh Thạch Minh K sau thời gian quen biết tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2014 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống kinh tế gia đình, vợ chồng đi làm ở Vũng T từ năm 2016 đến cuối năm 2020 thì về quê tiếp tục sinh sống làm ăn, anh đi làm hồ cũng có uống rượu khi tan ca, anh lo làm ăn do cha mẹ hai bên không ai phụ giúp, anh vừa đi làm vừa lo cho cha mẹ bị bệnh nên chị T hiểu lầm anh không lo cho gia đình, sau đó chị T và con đã về nhà cha mẹ ruột ở nên anh chị đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nếu chị T không có chồng khác thì anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Nay anh còn thương vợ thương con nên mong muốn đoàn tụ hàn gắn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con tên Thạch Thùy Ngọc A (nữ), sinh ngày 15/11/2015. Trường hợp chị T cương quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng Ngọc A đến trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị không còn tình cảm với anh K, do chị nhận thấy cháu Ngọc A mến cha (anh K) nên nay chị đồng ý giao cháu Ngọc A cho anh K nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về phía bị đơn, tuy không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị T. Trường hợp chị T cương quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng Ngọc A đến trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Thống nhất với chị T là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Thống nhất không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Liêu Thuỳ T và anh Thạch Minh K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị T khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2014, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Anh chị có đi làm ở Vũng T từ năm 2016 đến cuối năm 2020 về quê tiếp tục sinh sống, nhưng trước đó đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, bất hòa về tình cảm do anh K không quan tâm gia đình, thay đổi tính tình, hay uống rượu, anh K đi làm hồ lâu lâu khoảng 2-3 tuần mới đưa tiền cho chị được 1.000.000 đồng nhưng không đủ trang trải chi phí cho gia đình, chị có khuyên ngăn anh tìm công việc khác ổn định nhưng anh K không đồng ý nên thường xuyên cãi vã nhau.

Chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn trầm trọng hơn, đến tháng 10 năm 2020 chị và con đã về nhà cha mẹ ruột ở và đã ly thân từ đó đến nay. Chị đã không còn tình cảm với anh K nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về phía anh K, anh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống kinh tế gia đình, anh cũng lo làm ăn, có khi đi làm hồ cũng có uống rượu khi tan ca, do cha mẹ hai bên không ai phụ giúp, anh vừa đi làm vừa lo cho cha mẹ bị bệnh nên chị T hiểu lầm anh không lo cho gia đình. Sau đó chị T và con đã về nhà cha mẹ ruột sống, anh cũng về sống bên chị T nhưng vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm nên anh đã dọn ra ở riêng và anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh K phát sinh từ năm 2019 là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên ít quan tâm nhau dẫn đến mất hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay, chị T cho rằng không còn tình cảm với anh K nên cương quyết xin ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh K cho rằng còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm gia đình, thời gian qua cũng không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh K là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có một con tên Thạch Thùy Ngọc A (nữ), sinh ngày 15/11/2015; ngoài ra không có con nuôi hay con riêng gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, chị T và anh K đều thừa nhận: cháu Ngọc A có sức khỏe tốt, phát triển bình thường về thể chất và khả năng nhận biết.

Anh K cho rằng không muốn con chung sống thiếu cha hoặc mẹ nên không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp chị T cương quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Ngọc A đến trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T cho rằng cháu Ngọc A đang sống với chị nhưng thời gian qua anh K vẫn tới lui thăm nom, rước cháu về bên anh K để chăm sóc. Do chị nhận thấy

cháu Ngọc A mến cha (anh K) và cũng để đảm bảo điều kiện chăm sóc và học tập cho cháu nên chị đồng ý giao cháu Ngọc A cho anh K nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của chị T, hơn nữa anh K cho rằng anh sẽ đảm bảo cho con chung các điều kiện về sinh hoạt và học tập cũng như đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của trẻ nên cần giao cháu Ngọc A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con (chị T) có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở chị T thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh K đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Liêu Thuỳ T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Liêu Thuỳ T được ly hôn với anh Thạch Minh K.

- Về con chung: Giao cháu Thạch Thùy Ngọc A (nữ), sinh ngày 15/11/2015 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị T không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Liêu Thuỳ T phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 011585 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô sang thành tiền án phí (công nhận chị T đã nộp xong).

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng